

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67 /2017/HSST

Ngày: 11-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đăng Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T- sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn N, xã Đ, huyện H ; tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Ông Hoàng Văn T (đã chết). Mẹ đẻ: Bà Hoàng Thị Tr – sinh năm 1951; Vợ: chị Phạm Thị K – sinh năm 1979; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2002; nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày 04/6/2017; Hiện tại ngoại (Có mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Văn O – Sinh 1980 (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn M – Sinh 1987 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T làm nghề bán bia tại nhà ở của mình tại thôn B, xã Đ, huyện H. Do muốn có thêm thu nhập, T đã đánh bạc bằng hình thức bán “số lô, số đề” cho người khác. Hình thức ghi “số lô, số đề” như sau: “Số đề và số đề ba càng” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai hoặc ba chữ số, sau đó so với hai hoặc ba số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ 1000đ x 400 lần đối với “số đề ba càng”, 1.000đ x 80 lần đối với “số đề”. “Số lô” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, nếu đánh lô thường thì so với 8 giải (gồm 27 lần quay) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, khi số người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô (20.000đ) x 80.000 (số người chơi mua trùng nhiều giải được lĩnh đầy đủ theo tỷ lệ trên). “Số lô xiên hai và xiên ba” là người chơi tự chọn 2 và 3 số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ (gọi là cặp), khi cặp số của người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1000đ x 10 lần đối với lô xiên hai và 1.000đ x 40 lần đối với lô xiên ba. Khi mua “số lô” thì người chơi phải mua thấp nhất là 1 điểm (tương ứng với 20.000đ), không hạn chế số tiền mua “số lô, số đề” tối đa.

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017 T đang ở quán thì có Phạm Văn O và Phạm Mạnh H đến uống bia. Khoảng 5 phút sau thì O hỏi T “có bán số đề không?” T trả lời có. Sau đó T lấy giấy bút ghi theo yêu cầu của O vào một mảnh giấy có kích thước 08 x 05cm (cáp đề) trên mặt giấy có ghi lô: 00 x 1000, đầu 2 x 40, đầu 0 x 20, đề 22 x 200, tổng số tiền 1.800.000đ rồi đưa cho O, O cầm lấy cáp đề và đưa số tiền 1.800.000đ cho T. Thấy vậy H bảo T bán cho mình số lô vào mảnh giấy có kích thước 08 x 05 cm (cáp đề) trên mặt giấy có ghi đầu 2 x 100, đầu 8 x 100, L1: 57/1000, 257/200, tổng số tiền 3200.000đ rồi đưa cho H, H cầm lấy cáp đề rồi đưa tiền cho T. Khi H đưa tiền cho T thì bị tổ tuần tra lực lượng công an huyện Thanh Hà phối hợp với công an xã Hợp Đức bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 02 cặp đề trên tay H và O, 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long, 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiên bên trong có ghi các số tự nhiên và số tiền 5.000.000đ.

Qua đối chiếu bảng ghi số lô số đề với thỏa thuận từ trước, nếu không bị phát hiện thì T được hưởng lợi **5.000.000đ**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017, tại nhà ở của Hoàng Văn T, T đang ghi số lô, số đề cho Phạm Văn O, Trần Mạnh H với tổng số tiền 5.000.000đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại cáo trạng số 68/CT- VKS ngày 20-07-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 ; Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; NQ 326 để xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 triệu đồng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.000.000đ; trả điện thoại cho T; hủy bỏ vật chứng còn lại. Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng O, H, M; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017, tại nhà ở của Hoàng Văn T, T đang đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Phạm Văn O, Trần Mạnh H thì bị phát hiện bắt giữ. Thu giữ số tiền 5.000.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự mặc dù bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần có mức án tương xứng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, đánh bạc với số tiền không lớn ở mức khởi điểm của tội phạm, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Khoản tiền 5.000.000đ là tiền bị cáo và O, H dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 2 cặp đề đã được lưu tại hồ sơ; Điện thoại di động OPPO A51W chưa đủ căn cứ chứng minh T dùng làm phương tiện trong việc đánh bạc với người tên C nên trả lại cho bị cáo. Các vật chứng còn lại như bút bi, quyển vở không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy bỏ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bị cáo nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 5.000.000đ sung quỹ nhà nước. Trả bị cáo T 1 điện thoại di động OPPO A51W. Tịch thu cho hủy bỏ bút bi, quyển vở Hải Tiến. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà ngày).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016; Luật phí và lệ phí năm 2015: Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà,;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Đăng Huy

